|  |  |
| --- | --- |
| ĐẠI HỌC Y DƯỢC TPHCM**BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**Số: ….…/BVĐHYD-VTTBV/v mời chào giá | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***Thành phố Hồ Chí Minh, ngày … tháng … năm 2022* |

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp dịch vụ thiết kế và in ấn các ấn phẩm truyền thông, thiệp tết, bao lì xì theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp dịch vụ thiết kế và in ấn các ấn phẩm truyền thông, thiệp tết, bao lì xì.

2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

5. Địa điểm thực hiện: Cơ sở 1- Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 06 tháng.

7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 09 giờ 00, ngày …../…../2022

9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người liên hệ: Lê Thị Hằng Số điện thoại: 028 39525247.

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

+ Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);

+ Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);

Trân trọng./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);- Lưu: VT, VTTB (M97-005-lthang)(02). | **GIÁM ĐỐC** |

**PHỤ LỤC. DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ**

*(Kèm theo Công văn mời chào giá số ………./BVĐHYD-VTTB)*

| **STT** | **Danh mục** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Yêu cầu kỹ thuật** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Mười lời khuyên dinh dưỡng hợp lý – Tháp dinh dưỡng | Tờ | 5.000 | * Giấy C150 gsm, in offset 2 mặt 4 màu;
* Kích thước: Khổ A5
 |
|  | Hướng dẫn trước phẫu thuật Tạo hình – Thẩm mỹ | Tờ | 1.000 |
|  | Hướng dẫn người bệnh sau thắt thun tĩnh mạch thực quản | Tờ | 1.500 |
|  | Hướng dẫn người bệnh sau cắt polyp đại – trực tràng | Tờ | 1.500 |
|  | Hỗ trợ phổi thai nhi trước sinh | Tờ | 500 |
|  | Dinh dưỡng trong bệnh lý tim mạch | Tờ | 7.000 | * Giấy C150 gsm, in offset 2 mặt 4 màu;
* Kích thước: 20.5 cm x 29.5 cm;
* Cắt, cấn, gấp thành phẩm.
 |
|  | Dinh dưỡng trong bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD) | Tờ | 4.000 |
|  | Kali và lưu ý trong bệnh thận | Tờ | 7.000 |
|  | Sử dụng muối ăn hợp lý | Tờ | 7.000 |
|  | Dinh dưỡng cho người bệnh viêm dạ dày | Tờ | 2.000 |
|  | Dinh dưỡng dành cho người bệnh đái tháo đường | Tờ | 9.000 |
|  | Chế độ dinh dưỡng cho người bệnh viêm phổi | Tờ | 7.000 |
|  | Chế độ dinh dưỡng cho người bệnh suy tim | Tờ | 7.000 |
|  | Chế độ dinh dưỡng cho người bệnh có hậu môn nhân tạo | Tờ | 2.000 |
|  | Cách chế biến súp xay ăn qua ống thông | Tờ | 7.000 |
|  | Dinh dưỡng trong việc thúc đẩy lành vết thương và phục hồi tổng trạng sau phẫu thuật | Tờ | 7.000 |
|  | Hướng dẫn chăm sóc và theo dõi sau phẫu thuật Tạo hình – Thẩm mỹ | Tờ | 1.000 |
|  | Phẫu thuật thẩm mỹ mí mắt | Tờ | 1.000 |
|  | Điều trị vết thương | Tờ | 1.000 |
|  | Lấy lại vóc dáng sau sinh | Tờ | 1.000 |
|  | Thẩm mỹ mũi | Tờ | 1.000 |
|  | Căng da mặt | Tờ | 1.000 |
|  | Thẩm mỹ ngực | Tờ | 1.000 |
|  | Giới thiệu khoa Tạo hình – Thẩm mỹ | Tờ | 1.000 |
|  | Vàng da ở trẻ sơ sinh | Tờ | 3.500 |
|  | Khám trẻ sơ sinh toàn diện | Tờ | 3.500 |
|  | Viêm, rách chóp xoay – Nguyên nhân hàng đầu gây đau vai ở người lớn tuổi | Tờ | 1.000 |
|  | Dị dạng lõm ngực | Tờ | 1.000 |
|  | Điều trị dị tật ngực ức gà | Tờ | 1.000 |
|  | Điều trị tăng tiết mồ hôi tay | Tờ | 1.000 |
|  | Suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới  | Tờ | 1.000 |
|  | Điều trị bướu giáp đa nhân bằng sóng cao tầng | Tờ | 1.000 |
|  | Chăm sóc trẻ sau sinh | Tờ | 5.000 |
|  | Hội chứng Down | Tờ | 1.000 |
|  | Những điều cần biết sau sinh | Tờ | 5.000 |
|  | Tăng huyết áp trong thai kỳ | Tờ | 500 |
|  | Những điều cần biết về phương pháp đẻ không đau | Tờ | 1.000 |
|  | Tại sao cần đi khám thai | Tờ | 500 |
|  | Lập kế hoạch chăm sóc y tế trong tương lai | Tờ | 300 |
|  | Chèn ép tủy do ung thư di căn | Tờ | 300 |
|  | Opioids | Tờ | 300 |
|  | Sa sút trí tuệ ở người cao tuổi | Tờ | 500 |
|  | Té ngã ở người cao tuổi | Tờ | 500 |
|  | Hướng dẫn người bệnh đái tháo đường sử dụng bút tiêm insulin | Tờ | 1.000 |
|  | Nhận biết và xử trí hạ đường huyết | Tờ | 1.000 |
|  | Nguyên tắc chế độ ăn | Tờ | 1.000 |
|  | Chăm sóc bàn chân | Tờ | 1.000 |
|  | Biến chứng đái tháo đường – Mục tiêu điều trị - Nguyên tắc điều trị | Tờ | 1.000 |
|  | Video hướng dẫn chăm sóc người bệnh đái tháo đường | Tờ | 1.000 |
|  | Máy thử đường huyết | Tờ | 1.000 |
|  | Thông tin về SGLT2 | Tờ | 1.000 |
|  | Người bệnh đái tháo đường cần làm gì trong những ngày bị ốm? | Tờ | 1.000 |
|  | Cường giáp | Tờ | 1.000 |
|  | Suy giáp | Tờ | 1.000 |
|  | Nhân giáp | Tờ | 1.000 |
|  | Hội chứng Cushing do thuốc | Tờ | 1.000 |
|  | Tập luyện ở người bệnh đái tháo đường | Tờ | 2.000 |
|  | Phục hồi chức năng trong phòng ngừa té ngã | Tờ | 2.000 |
|  | Phục hồi chức năng nhóm cho người bệnh tim mạch | Tờ | 2.000 |
|  | Phục hồi chức năng hậu COVID | Tờ | 3.000 |
|  | Hướng dẫn nuôi ăn qua ống mở dạ dày | Tờ | 1.000 |
|  | Hướng dẫn nuôi ăn qua ống mở thông hỗng tràng | Tờ | 1.000 |
|  | Hướng dẫn chăm sóc lỗ mở thông ra da | Tờ | 1.000 |
|  | Hướng dẫn người bệnh sau can thiệp cấy ghép Implant | Tờ | 1.000 |
|  | Hướng dẫn người bệnh sau nạo túi nướu điều trị viêm nướu/ viêm nha chu | Tờ | 1.000 |
|  | Dặn dò sau can thiệp phẫu thuật nhổ răng | Tờ | 1.000 |
|  | Dặn dò sau điều trị tủy răng | Tờ | 1.000 |
|  | Dặn dò sau điều trị trám răng | Tờ | 1.000 |
|  | Phòng ngừa sâu răng | Tờ | 1.000 |
|  | Những điều cần biết khi phục hình răng sức cố định | Tờ | 1.000 |
|  | Những điều cần biết khi phục hình răng nhựa tháo lắp | Tờ | 1.000 |
|  | Những điều cần biết khi điều trị thuốc sinh học | Tờ | 1.000 |
|  | Bài tập thoái hóa khớp gối | Tờ | 1.000 |
|  | Bài tập thoái hóa cột sống thắt lưng và cột sống cổ | Tờ | 1.000 |
|  | Những điều cần biết về bệnh viêm khớp dạng thấp | Tờ | 500 |
|  | Những điều cần biết về bệnh viêm cột sống dính khớp | Tờ | 500 |
|  | Những điều cần biết về bệnh gút | Tờ | 500 |
|  | Liệu pháp huyết tương giàu tiểu cầu điều trị bệnh lý cơ xương khớp | Tờ | 500 |
|  | Cấp cứu đột quỵ | Tờ | 2.000 |
|  | Sa sút trí tuệ - Các thông tin người bệnh cần biết | Tờ | 1.000 |
|  | Viêm mũi xoang và những điều cần biết | Tờ | 1.000 |
|  | Viêm amidan và những điều cần biết | Tờ | 1.000 |
|  | Khàn giọng và những điều cần biết | Tờ | 1.000 |
|  | Viêm tai giữa và những điều cần biết | Tờ | 1.000 |
|  | Những điều người bệnh cần biết trước khi nội soi tai mũi họng | Tờ | 1.000 |
|  | Quy trình đo thính lực | Tờ | 1.000 |
|  | Phòng ngừa biến chứng của tăng huyết áp | Tờ | 300 |
|  | Những điều cần biết về máy tạo nhịp vĩnh viễn | Tờ | 150 |
|  | Bạn đã biết gì về cách điều trị bệnh nhịp nhanh kịch phát trên thất | Tờ | 250 |
|  | Suy tim, những điều bạn nên biết | Tờ | 300 |
|  | Hướng dẫn đăng ký khám bệnh và thanh toán viện phí không dùng tiền mặt | Tờ | 10.000 |
|  | Thông tin cần biết khi điều trị tại Bệnh viện | Tờ | 3.000 |
|  | Hoạt động công tác xã hội tại Bệnh viện | Tờ | 1.000 |
|  | Sổ tay khách hàng của khoa Xét nghiệm | Quyển | 200 | * Bìa giấy C250 gsm. Ruột giấy C150 gsm. In offset 2 mặt, 4 màu.
* Kích thước: Khổ đóng 14.5 cm x 20.5 cm, 120 trang.
* Thành phẩm đóng 2 kim giữa thành quyển
 |
|  | Sổ tay khách hàng của khoa Giải phẫu bệnh | Quyển | 200 | * Bìa giấy C250 gsm. Ruột giấy C150 gsm. In offset 2 mặt, 4 màu.
* Kích thước: Khổ đóng 14.5 cm x20.5 cm, 40 trang (20 tờ).
* Thành phẩm đóng 2 kim giữa thành quyển
 |
|  | Hướng dẫn sử dụng thuốc kháng đông kháng vitamin K  | Quyển | 350 | * Bìa giấy C250 gsm. Ruột giấy C150 gsm. In offset 2 mặt, 4 màu.
* Kích thước: khổ đóng 14.5 cm x 20.5 cm, 12 trang luôn bìa.
* Thành phẩm đóng 2 kim giữa thành quyển
 |
|  | Sổ theo dõi sử dụng thuốc kháng đông kháng vitamin K | Quyển | 300 | * Bìa giấy C250 gsm. Ruột giấy C150 gsm. In offset 2 mặt, 4 màu.
* Kích thước: khổ đóng 14.5 cm x 20.5 cm, 12 trang luôn bìa.
* Thành phẩm đóng 2 kim giữa thành quyển
 |
|  | Hướng dẫn sử dụng thuốc kháng đông kháng vitamin K cho bệnh nhi | Quyển | 50 | * Bìa giấy C250 gsm. Ruột giấy C150 gsm. In offset 2 mặt, 4 màu.
* Kích thước: Khổ đóng 14.5 cm x 20.5 cm, 12 trang luôn bìa.
* Thành phẩm đóng 2 kim giữa thành quyển
 |
|  | Hướng dẫn sử dụng thuốc kháng đông kháng vitamin K – Warfarin, Acenocoumarol | Quyển | 500 | * Bìa giấy C250 gsm. Ruột giấy C150 gsm. In offset 2 mặt, 4 màu.
* Kích thước: Khổ đóng 14.5 cm x 20.5 cm, 12 trang luôn bìa.
* Thành phẩm đóng 2 kim giữa thành quyển
 |
|  | Hướng dẫn sử dụng thuốc kháng đông đường uống tác dụng trực tiếp – Apixaban, Dabigatran, Rivaroxaban  | Quyển | 500 | * Bìa giấy C250 gsm. Ruột giấy C150 gsm. In offset 2 mặt, 4 màu.
* Kích thước: khổ đóng 14.5 cm x20.5 cm, 10 trang luôn bìa.
* Thành phẩm đóng 2 kim giữa thành quyển
 |
|  | Phiếu theo dõi điều trị dành cho người bệnh ung thư | Tờ | 5.000 | * Giấy C300 gsm, in offset 2 mặt, 4 màu.
* Kích thước 14.5 cm x20 cm
 |
|  | Túi giấy (loại lớn) | Cái | 1.000 | * Giấy Ivory 250 gsm. In offset 1 mặt, 4 màu;
* Cán màng, đục lỗ xỏ quai, túi đứng.
* Kích thước: (210 x 297 x 120) mm;
 |
|  | Túi giấy (loại nhỏ) | Cái | 1.000 | * Giấy Ivory 250 gsm. In offset 1 mặt, 4 màu.
* Cán màng, đục lỗ xỏ quai, túi đứng.
* Kích thước: (210 x 148,5 x 100) mm.
 |
|  | Hồ sơ năng lực giới thiệu Bệnh viện  | Quyển | 1.000 | * Bìa giấy C250 gsm. Ruột giấy C150. Bìa có sử dụng màu ép kim xanh dương trên logo. In offset 2 mặt, 4 màu.
* Kích thước: Khổ đóng A5, 32 trang luôn bìa.
* Quy chuẩn đóng gáy, dán keo.
 |
|  | Thiệp Tết Dương lịch (Phiên bản tiếng Anh) | Bộ | 90 | * Thiệp

- Giấy Eco Green 250 gsm hoặc giấy mỹ thuật tương tự. In kỹ thuật số 4 màu, 02 mặt.* Kích thước 12.5 cm x 17 cm.

- Ép kim logo Bệnh viện, nội dung và hình ảnh mặt trước. - Chạy tên trên thiệp.* Bao thiệp:

- Giấy Eco Green 150 gsm hoặc giấy mỹ thuật tương tự.In kỹ thuật số 4 màu, 01 mặt, - Kích thước 13.5 cm x 18 cm. - Chạy tên trên bao thiệp.- Bế, dán thành phẩm. |
|  | Thiệp Tết Nguyên đán (Phiên bản tiếng Việt) | Bộ | 1.000 | * Thiệp:

- Giấy Eco Green 250 gsm hoặc giấy mỹ thuật tương tự. In offset 4 màu, 02 mặt,- Kích thước 12.5 cm x 17 cm. - Ép kim logo Bệnh viện, nội dung và hình ảnh mặt trước.- Chạy tên trên thiệp.* Bao thiệp:
* Giấy Eco Green 150 gsm hoặc giấy mỹ thuật tương tự. In offset 4 màu, 01 mặt.
* Kích thước 13.5 x 18 cm.

- Chạy tên trên bao thiệp.- Bế, dán thành phẩm. |
|  | Bao lì xì dành cho đối tác  | Cái | 300 | * Giấy Eco Green 150 gsm hoặc giấy mỹ thuật tương tự. In offset 4 màu, 01 mặt.
* Kích thước: 17 cm x 9 cm, có nắp đậy.
* Ép kim tiêu đề, dập nổi chữ mặt trước.
* Bế, dán thành phẩm.
 |
|  | Bao lì xì dành cho nhân viên | Cái | 4.000 | * Giấy Eco Green 150 gsm hoặc giấy mỹ thuật tương tự. In offset 4 màu, 01 mặt.
* Kích thước: 17 cm x 9 cm, có nắp đậy.
* Ép kim logo Bệnh viện, nội dung và hình ảnh mặt trước.
* Dập nổi dòng chữ ở mặt sau.
* Bế, dán thành phẩm.
 |
|  | Danh thiếp | Hộp | 64 | * Giấy Rn01 hoặc tương đương.
* Kích thước: 9 cm x 5.5 cm
* In offset 2 mặt
* Ngôn ngữ: Tiếng Việt và tiếng Anh
* 100 cái/hộp
 |
|  | Thư cảm ơn | Tờ | 500 | * Giấy C150 gsm, in offset 2 mặt 4 màu;
* Kích thước: Khổ A4
 |
|  | Thẻ nuôi bệnh năm 2023 (10 khoa) | Thẻ | 6.500 | * Giấy C300 gsm, số nhảy, in 2 mặt.
* Kích thước 8.9 cm x 5.4 cm.
* Cắt thành phẩm.
 |